

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/DS-ST
Ngày: 26/02/2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quốc Bảo

2. Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 143/2019/TLST – DS, ngày 11 tháng 10 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐXXST-DS ngày 29/11/2019, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank); địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Nguyễn Thanh U – Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Agribank Chi nhánh huyện Ia Grai Đông Gia Lai; địa chỉ: 290 Hùng Vương, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai

(Theo văn bản ủy quyền số 290/NHNoIGĐGL-GUQ ngày 25 tháng 10 năm 2019)(Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị V và ông Lê Văn H; Cùng địa chỉ: Thôn Thanh B, xã Ia B, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Bà Lê Nguyễn Thanh U, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh huyện Ia Grai Đông Gia Lai (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cho ông Lê Văn H, bà Lê Thị V vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số 594/2018/HĐTD ngày 09 tháng 03 năm 2018, số tiền vay 290.000.000 đồng, mục đích vay là chăm sóc 01 héc - ta cà phê, chăn

nuôi bò và mua vật dụng gia đình, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 09/3/2018, phân kỳ trả nợ 01 kỳ vào ngày 09/3/2019 và trả lãi vay 03 tháng/lần vào ngày 09 của tháng thứ ba (có thỏa thuận thu lãi hàng tháng), lãi suất trong hạn 10%/năm, lãi suất quá hạn tối đa bằng 150% lãi suất trong hạn.

Khi vay tiền, để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông Lê Văn H, bà Lê Thị V có ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 300318/HĐTC ngày 08 tháng 03 năm 2018, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 136904, do Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai cấp ngày 30/01/2015, thuộc thửa đất số: 277, tờ bản đồ số: 40, diện tích: 6.782,5 m² tại thôn Thanh B, xã Ia B, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình vay từ ngày 09/03/2018 đến ngày 02/10/2019 ông Lê Văn H, bà Lê Thị V chỉ trả được tổng số tiền lãi tính đến ngày 10/9/2018 là: 14.778.082 đồng.

Từ tháng 9/2018 đến nay, Ngân hàng đã thường xuyên trực tiếp gặp gia đình đơn đốc, phối hợp với chính quyền địa phương mời lên làm việc nhưng đến nay vẫn không trả nợ. Do ông Lê Văn H, bà Lê Thị V vi phạm nghĩa vụ của bên vay, nên từ ngày 12/3/2019 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc ông Lê Văn H, bà Lê Thị V trả số tiền gốc là 290.000.000, tiền lãi trong hạn từ ngày 11/9/2018 đến ngày 11/3/2019 (do ngày 09, 10/3 là ngày thứ bảy, chủ nhật, theo quy định của Ngân hàng sẽ được chuyển sang ngày tiếp theo, tức ngày 11/3/2019) là 14.380.822 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 12/3/2019 đến ngày 26/02/2020 (ngày xét xử sơ thẩm) là 41.950.685 đồng.

Trong trường hợp, ông Lê Văn H, bà Lê Thị V không trả được số nợ gốc và nợ lãi nêu trên, Ngân hàng đề nghị Tòa án cho Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản do ông, bà đã thế chấp để thu hồi nợ.

2. Ông Lê Văn H, bà Lê Thị V đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập họp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông bà vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nên không có lời khai của họ tại hồ sơ.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Ia Grai đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản là chưa sát, đề nghị xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Việc thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm nghị án và tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, buộc ông Lê Văn H, bà Lê Thị V phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi chưa thanh

toán theo như yêu cầu của Ngân hàng; đồng thời bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cũng như phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Giữa Ngân hàng và ông Lê Văn H, bà Lê Thị V có xác lập hợp đồng tín dụng số 594/2018/HĐTD vào ngày 09 tháng 03 năm 2018, theo đó Ngân hàng đã cho ông H, bà V vay 290.000.000 đồng. Ngân hàng là pháp nhân có đăng ký kinh doanh, còn bị đơn không có đăng ký kinh doanh nên đây là quan hệ tín dụng giữa pháp nhân với cá nhân. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Việc xác định quan hệ tranh chấp này là chưa phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, chưa sát với tên gọi của hợp đồng. Vì vậy, cần xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp cho phù hợp với điều luật, phù hợp với tên gọi của hợp đồng, quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án được xác định lại là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lê Văn H, bà Lê Thị V có nơi cư trú tại thôn Thanh B, xã Ia B, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về việc xét xử vắng mặt các bị đơn: Ông H, bà V đã được Tòa án thực hiện đầy đủ các thủ tục tổng đạt, triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Hợp đồng tín dụng ngày 09/03/2018 các bên đương sự có thỏa thuận về thời hạn trả nợ gốc là vào ngày 09/03/2019, đồng thời có thỏa thuận về thời hạn trả nợ lãi 03 tháng/lần, trả vào ngày 09 của tháng thứ ba. Tuy vậy, phía bị đơn chỉ trả nợ lãi đến ngày 10/9/2018, sau đó không trả nợ lãi theo cam kết nên đã vi phạm hợp đồng. Bên cạnh đó, lẽ ra bị đơn phải trả nợ gốc khi đến hạn vào ngày 09/3/2019 nhưng họ cũng không thực hiện. Do bị đơn vi phạm hợp đồng, không trả nợ gốc và nợ lãi đúng hạn nên Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ.

[5] Về lãi của hợp đồng: Ông H, bà V sau khi vay tiền đã trả lãi đến ngày 10/9/2018 là: 14.778.082 đồng, số tiền nợ lãi còn lại không trả cho nên lãi trong hạn được tính từ ngày 11/9/2018 đến ngày 11/3/2019 (181 ngày). Lãi trong hạn được tính như sau:

$290.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/365 \text{ ngày} \times 181 \text{ ngày} = 14.380.822 \text{ đồng}.$

Lãi quá hạn được tính từ ngày 12/3/2019 đến ngày 26/02/2020 (ngày xét xử sơ thẩm)(352 ngày), cụ thể:

$290.000.000 \text{ đồng} \times 15\%/365 \text{ ngày} \times 352 \text{ ngày} = 41.950.685 \text{ đồng}.$

Tổng cộng lãi trong hạn và lãi quá hạn là: 56.331.507 đồng.

[4] Về hợp đồng thế chấp: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 300318/HĐTC ngày 08/03/2018 do các bên đương sự xác lập thể hiện ý chí khi giao kết. Hơn nữa, hợp đồng này được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm, phù hợp với quy định tại các Điều 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322 và Điều 323 của Bộ luật Dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng là trong trường hợp bị đơn không trả được nợ gốc và nợ lãi nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[5] Từ những đánh giá, nhận định như trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều luật nêu trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các bị đơn phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam nợ gốc 290.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 26/02/2020 là 56.331.507 đồng. Trong trường hợp bị đơn không trả được nợ gốc và nợ lãi thì đồng ý cho Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi các tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.100.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ nên ông Lê Văn H, bà Lê Thị V phải hoàn trả số tiền này cho Ngân hàng.

[7] Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Nguyên đơn không phải chịu án phí nên hoàn trả số tiền đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 158, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 465, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc ông Lê Văn H và bà Lê Thị V phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh huyện Ia Grai Đông Gia Lai 346.331.507 đồng (ba trăm bốn mươi sáu triệu, ba trăm ba mươi một nghìn, năm trăm lẻ bảy đồng)(trong đó nợ gốc 290.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 56.331.507 đồng).

Kể từ ngày 27/02/2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Lê Văn H và bà Lê Thị V không trả được các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam được quyền yêu cầu cơ

quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, tài sản được quyền yêu cầu phát mãi là:

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 136904, do Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai cấp ngày 30/01/2015, thuộc thửa đất số: 277, tờ bản đồ số: 40, diện tích: 6.782,5 m² tại địa chỉ thôn Thanh B, xã Ia B, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

2. Ông Lê Văn H và bà Lê Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17.316.575 đồng (mười bảy triệu, ba trăm mười sáu nghìn, năm trăm năm mươi bảy đồng); hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam 8.577.836 đồng (tám triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn, tám trăm ba mươi sáu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005802 ngày 11/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

3. Ông Lê Văn H và bà Lê Thị V phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND H. Ia Grai;
- Chi cục THADS H. Ia Grai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Lưu Anh Tuấn

